

# Xây dựng ĐBSCL thành vùng phát triển năng động về KT-XH

Theo báo cáo của Ban chỉ đạo Tây Nam Bộ, sau 10 năm thực hiện Nghị quyết Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) thời kỳ 2001 - 2010, kinh tế các tỉnh, thành vùng ĐBSCL phát triển nhanh, chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng hướng, hiệu quả sản xuất được nâng cao, tổ chức huy động tốt các nguồn lực đầu tư; môi trường đầu tư

được cải thiện. Trong 10 năm qua, toàn vùng đã huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 627 ngàn tỷ đồng, trong đó, ngân sách nhà nước 139 ngàn tỷ đồng, 488 ngàn tỷ đồng từ vốn đầu tư của doanh nghiệp và vốn đầu tư xã hội khác, chiếm 77,8% tổng vốn đầu tư toàn xã hội. Thu ngân sách đạt 141.817 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân 18,5%/năm; trong đó thu nội địa đạt 11.684 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân 18,3%/năm. Tổng chi ngân sách địa phương quản lý đạt 199.403 tỷ đồng, tăng bình quân 20,6%/năm. Trong đó, chi đầu tư phát triển 69.432 tỷ đồng, tăng bình quân 21,4%/năm. Chi thường xuyên 117.448 tỷ đồng, tăng bình quân 20,4%/năm. Môi trường đầu tư vùng ĐBSCL được cải thiện, chỉ số



Giá trị sản xuất năm 2010 (giá so sánh năm 1994) đạt 336.924 tỷ đồng, tăng gấp 3,5 lần so năm 2001, tăng bình quân 11,87%/năm. Giá trị kim ngạch xuất nhập khẩu toàn vùng năm 2010 đạt 9,3 tỉ USD; trong đó, xuất khẩu đạt 6,83 tỉ USD (chiếm khoảng 9,1% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước), tốc độ tăng trưởng xuất khẩu bình quân giai đoạn 2001-2010 đạt 17,8%. Năm 2010, thu nhập bình quân đầu người/năm theo giá so sánh tăng gấp 2,5 lần so năm 2001 bằng 95% thu

tập trung cấp vùng và quốc gia như Trung tâm khí - điện - đạm Cà Mau, Trung tâm nhiệt điện Ô Môn (Cần Thơ); đã khởi công xây dựng nhà máy điện Duyên Hải 1 (Trà Vinh), Nhà máy nhiệt điện Long Phú (Sóc Trăng), cơ sở hạ tầng Trung tâm nhiệt điện Sông Hậu (Hậu Giang), đường ống dẫn khí Lô B - Ô Môn.

Thương mại, dịch vụ, du lịch, thông tin và truyền thông có bước phát triển, đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu thụ và đời sống nhân dân. Hạ tầng bưu chính viễn thông được đầu tư rộng khắp từ đô thị đến tận vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo phục vụ sự lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp, đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ an ninh, quốc phòng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội.

vụ chiếm 71%, đạt tỷ lệ 5,7 bác sĩ/vạn dân.

Hoạt động văn hóa-xã hội được tổ chức với nhiều hình thức, nội dung phong phú. Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư có tác dụng ngày càng thiết thực. Công tác đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội đạt yêu cầu, đúng đối tượng. Tỷ lệ hộ nghèo toàn vùng giảm từ 14,18% cuối năm 2000 xuống còn 7,32% (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2006-2010). Giải quyết việc làm được tập trung thực hiện, đạt bình quân 332.000 lao động/năm. Tỷ lệ dân nông thôn được cung cấp nước sạch đạt trên 87%.

Việc triển khai thực hiện các chính sách dân tộc, các chương trình, dự án phát triển kinh tế-xã hội, xóa đói giảm nghèo trong vùng

vùng ĐBSCL được cải thiện, chỉ số năng lực cạnh tranh của các tỉnh, thành trong vùng đều nằm trong nhóm khá, tốt và rất tốt. Nông, lâm, ngư nghiệp phát triển khá, từng bước hình thành vùng sản xuất tập trung, chuyên canh, phát huy lợi thế sản phẩm chủ lực của vùng (lúa gạo, thủy sản, trái cây), thể hiện vai trò trung tâm lớn về sản xuất lúa gạo, nuôi trồng, đánh bắt thủy sản của cả nước.

Giá trị sản xuất công nghiệp vùng ĐBSCL tăng liên tục trong các năm. Công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm được tập trung đầu tư phát triển, góp phần tăng tỉ trọng của ngành đạt 26% trong cơ cấu kinh tế của vùng năm 2010. Sản phẩm chế biến thủy sản phát triển mạnh với hơn 60 chủng loại mặt hàng, cung cấp cho cả nước trên 1/2 sản lượng và giá trị kim ngạch xuất khẩu thủy sản, góp phần giải quyết việc làm cho khoảng 6 triệu lao động. Đến cuối năm 2010 đã thành lập mới 11/17 khu công nghiệp được quy hoạch, thu hút được 225 dự án, với 150 dự án đầu tư trong nước, tổng vốn đăng ký trên 2.650 tỷ đồng và 75 dự án đầu tư nước ngoài, tổng vốn 616 triệu USD; lấp kín khoảng 67% diện tích đất cho thuê (có 5 khu đã lấp kín 100%), giải quyết việc làm cho trên 70 ngàn lao động. Ngành công nghiệp chế biến thủy sản, điện, khí là ngành có giá trị sản xuất lớn, đã hình thành các khu công nghiệp

năm 2001, bằng 95% thu nhập bình quân đầu người/năm của cả nước. Thu ngân sách năm 2010 đạt 28.101 tỷ đồng, tăng gấp 6 lần so năm 2001.



Cầu Cần Thơ.

Hạ tầng giao thông, thủy lợi có bước phát triển, gắn kết giao thông liên vùng, góp phần làm thay đổi nhanh diện mạo đô thị, nông thôn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bước đầu đáp ứng nhu cầu đầu tư, phát triển và an sinh xã hội.

Về giáo dục-đào tạo và dạy nghề là lĩnh vực có sự quan tâm đầu tư góp phần đưa trình độ dân trí, chất lượng nguồn nhân lực của vùng có bước phát triển nhanh. Đã thành lập mới và mở rộng, nâng cấp nhiều trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, các cơ sở đào tạo nghề, Trường Đại học Cần Thơ trở thành trường trọng điểm quốc gia cấp vùng. Mạng lưới trường, lớp mầm non, phổ thông phát triển rộng khắp các địa bàn dân cư, phân bố ngày càng hợp lý hơn.

Công tác dạy nghề có nhiều tiến bộ, gắn với giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, xoá đói giảm nghèo, đáp ứng nhu cầu lao động xã hội. Mạng lưới cơ sở dạy nghề có bước phát triển, nhất là trung tâm dạy nghề cấp huyện; đến năm 2010 có 336 cơ sở dạy nghề.

Công tác y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân đạt được những thành tựu quan trọng. Mạng lưới y tế trong vùng được tăng cường, cơ sở vật chất bệnh viện tỉnh, huyện, trạm y tế xã được đầu tư nâng chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân. Đến năm 2010, tỷ lệ trạm y tế có bác sĩ, y tá phục vụ đạt 97%, trong đó số trạm y tế có bác sĩ phục

đồng bào dân tộc thiểu số đã mang lại những kết quả quan trọng. Thực hiện các Chương trình, dự án của Chính phủ, bằng các nguồn vốn, các địa phương đã giải quyết hỗ trợ 88.665 căn nhà cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo; hỗ trợ đất ở 2.580 hộ, đất sản xuất 2.756 hộ. Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm bình quân 3%/năm, cuối năm 2010, giảm còn 24%.

Trong giai đoạn 2011 - 2020, sẽ tiếp tục xây dựng vùng ĐBSCL là vùng trọng điểm nông nghiệp, thủy sản, là một trong những trung tâm năng lượng cả nước. Trên cơ sở đó, tập trung xây dựng vùng ĐBSCL trở thành vùng phát triển năng động về kinh tế, các mặt văn hoá, xã hội tiến kịp mặt bằng chung của cả nước; đồng góp ngày càng lớn vào nền kinh tế đất nước. Chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu và nguy cơ nước biển dâng; tập trung xây dựng xã nông thôn mới. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 2011 - 2020 của vùng ĐBSCL đạt 12-13%; tỷ trọng nông, lâm, ngư nghiệp trong GDP giảm xuống còn 32-30%, công nghiệp xây dựng tăng lên 33-34%, khu vực dịch vụ 35-36%. Thu nhập GDP bình quân đầu người phấn đấu đến năm 2015 đạt khoảng 50 triệu đồng và đạt khoảng 70 triệu đồng vào năm 2020.

XUÂN HOÀNG